

PHỤ LỤC
GIAO TÀI SẢN HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KON BRAIH
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2026 của UBND xã Kon Braih)

TT	Tên tài sản	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ chiều dài (km)	Diện tích (m2)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Đơn vị quản lý/ tạm quản lý tài sản	Ghi chú
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại tính đến 31/12/2025 (đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Cầu bê tông, cầu treo												
1	Cầu treo Kon Du, thôn 5	UBND xã Kon Braih	2004	Cầu treo	97m				1	1	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	
2	Cầu treo thôn 6	UBND xã Kon Braih	1994	Cầu treo	109m				1	1	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	
3	Cầu treo thôn 3 (Kon Rơ Pen)	UBND xã Kon Braih	2004	Cầu treo	33m				1	1	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	
4	Cầu treo Kon Nu (Tam Sơn)	UBND xã Kon Braih	2017	Cầu treo	140m				1	1	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	
5	Cầu treo thôn 6 (Đắk Ở NgLăng)	UBND xã Kon Braih	2013	Cầu treo	114m				1	1	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	
6	Cầu Bê tông thôn 6 Tân Lập	UBND xã Kon Braih	2021	Cầu Bê tông và đường 2 đầu cầu	Cầu chiều dài L =107,56m + Tuyến đường L=460,16m				20.535.000.000	18.481.500.000	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
7	Cầu Bê tông qua sông Đắk Bla, thôn 12	UBND xã Kon Braih	2024	Cầu Bê tông	Cầu chiều dài L =214,45m + Tuyến đường L=1.764,55m				45.543.256.816	44.404.675.396	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
II	Đường giao thông												
1	Đường ĐH.21	UBND xã Kon Braih	2004	Đường xã	18,30				21.208.494.297	10.074.034.791	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
2	Đường vào ban chỉ huy quân sự huyện	UBND xã Kon Braih	2025	Đường xã	0,35				7.759.210.000	7.759.210.000	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
3	Đường N1	UBND xã Kon Braih	2012	Đường xã	0,66				9.665.271.000	6.524.057.925	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
4	Đường N2	UBND xã Kon Braih	2012	Đường xã	0,64				9.387.029.000	6.336.244.575	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
5	Đường N3	UBND xã Kon Braih	2012	Đường xã	0,32				4.612.970.000	3.113.754.750	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
6	Đường N4	UBND xã Kon Braih	2012	Đường xã	0,57				8.376.569.000	5.654.184.075	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
7	Đường A1	UBND xã Kon Braih	2012	Đường xã	1,22				17.822.175.000	12.029.968.125	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
8	Đường D1	UBND xã Kon Braih	2012	Đường xã	0,33				4.759.414.000	3.212.604.450	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
9	Đường D2	UBND xã Kon Braih	2012	Đường xã	0,74				10.880.753.000	7.344.508.275	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
10	Đường D3	UBND xã Kon Braih	2012	Đường xã	0,61				9.006.276.000	6.079.236.300	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
11	Đường D4	UBND xã Kon Braih	2012	Đường xã	0,57				8.581.589.000	5.792.572.575	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm

TT	Tên tài sản	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ chiều dài (km)	Diện tích (m2)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Đơn vị quản lý/ tạm quản lý tài sản	Ghi chú
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại tính đến 31/12/2025 (đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
12	Đường D5	UBND xã Kon Braih	2012	Đường xã	0,25				3.690.376.000	2.491.003.800	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
13	Đường N5	UBND xã Kon Braih	2012	Đường xã	0,45				6.560.669.000	4.428.451.575	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
14	Đường N6	UBND xã Kon Braih	2012	Đường xã	0,49				7.219.665.000	4.873.273.875	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
15	Đường N3A	UBND xã Kon Braih	2012	Đường xã	0,20				2.958.158.000	1.996.756.650	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm
16	Đường D1A	UBND xã Kon Braih	2012	Đường xã	0,12				1.713.389.000	1.156.537.575	Đang sử dụng	UBND xã Kon Braih	Khấu hao 2,5%/năm